

Bản án số: 296/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 12 – 2022

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Sĩ Hùng

2. Ông Tạ Bửu Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 581/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thiện Tú A**, sinh năm: 1975. (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TX, xã TĐ, huyện CĐ, thành phố CT.

- *Bị đơn:* Anh **Ngô Anh T**, sinh năm: 1974. (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2022, chị Trần Thiện Tú A trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Anh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện CĐ, thành phố CT vào ngày 07/11/2019. Thời kỳ hôn nhân, chị và anh Ngô Anh T xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi. Vì công việc nên chị và anh T không sống chung với nhau. Chị và anh T cũng đã ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Nay chị xin ly hôn anh Ngô Anh T.

- Về con chung: Chị và anh Ngô Anh T không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Chị Tú A xác định chị và anh T không có nợ chung.

Anh Ngô Anh T trình bày và xác định quan điểm như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thiện Tú A xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện CĐ, thành phố CT vào ngày 07/11/2019 đúng như chị Tú A trình bày. Do anh và chị Tú A công tác ở hai địa phương khác nhau nên không có điều kiện sống chung với nhau. Anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thiện Tú A.

- Về con chung: Con chung.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thiện Tú A và anh Ngô Anh T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay chị Tú A xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Ngô Anh T cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Chị Tú A có yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt chị nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Tú A là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Trần Thiện Tú A và anh Ngô Anh T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Tú A và anh T được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Tú A xác định thời kỳ hôn nhân, chị và anh T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi, chị và anh T đã ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Vì điều kiện công tác nên chị và anh T cũng không sống chung với nhau. Nay chị xin ly hôn. Anh T Anh cũng đồng ý ly hôn với chị Tú A. Do đó yêu cầu của chị Trần Thiện Tú A về việc xin ly hôn anh Ngô Anh T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thiện Tú A và anh Ngô Anh T xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Tú A và anh T xác định không có.

[5] Về nợ chung: Chị Tú A và anh T xác định không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Tú A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thiện Tú A về việc xin ly hôn anh Ngô Anh T.

2 - Về con chung: Không có.

3 - Về tài sản chung: Không có.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Trần Thiện Tú A phải chịu 300.000 đồng. Ngày 19/10/2022, chị Trần Thiện Tú A đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 00002234) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Anh Ngô Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thiện Tú A vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND xã TĐ, huyện CĐ, thành phố CT.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân